

MARKET LENS

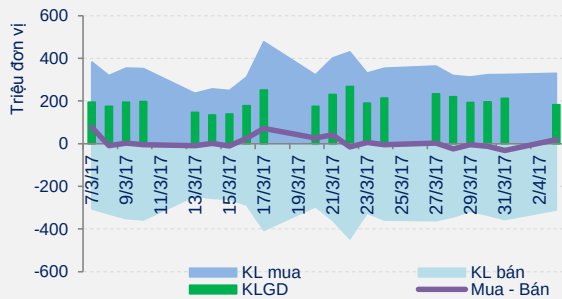
Phiên giao dịch ngày:

3/4/2017

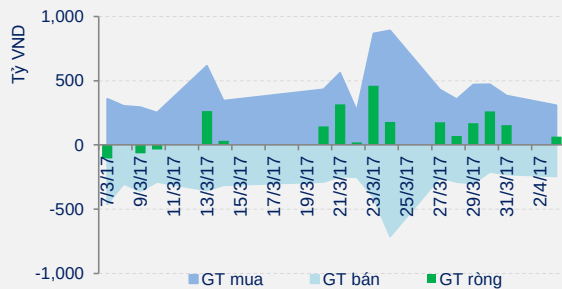
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	722.38	90.92
% Thay đổi	↑ 0.01%	↑ 0.11%
KLGD (CP)	182,668,228	42,979,246
GTGD (tỷ đồng)	3,849.88	545.43
Tổng cung (CP)	311,181,860	72,403,500
Tổng cầu (CP)	329,914,520	74,532,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,594,670	303,189
KL mua (CP)	5,779,720	1,357,100
GTmua (tỷ đồng)	309.38	20.43
GT bán (tỷ đồng)	245.97	5.81
GT ròng (tỷ đồng)	63.40	14.62

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.48%	11.1	2.0	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.39%	20.4	4.8	36.8%
Dầu khí	↓ -0.88%	14.6	0.7	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.10%	18.3	5.1	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.27%	25.1	3.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.39%	19.6	6.8	9.1%
Ngân hàng	↓ -0.92%	13.9	1.8	12.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.88%	9.6	1.8	9.8%
Tài chính	↓ -0.56%	23.3	2.8	21.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.85%	13.2	2.2	2.3%
VN - Index	↑ 0.01%	16.7	4.5	90.5%
HNX - Index	↑ 0.11%	11.6	1.7	9.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần kết thúc với sắc xanh trên cả hai sàn, tuy nhiên mức tăng là rất nhẹ trước áp lực bán mạnh ở một số cổ phiếu trụ cột. Kết phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0,07 điểm (0,01%) lên 722,38 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,1 điểm (0,11%) lên 90,92 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục ở duy trì ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.437 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 226 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 278 tỷ đồng. Tuy cả hai chỉ số chính đều tăng điểm, nhưng sắc xanh đã không được lan tỏa dẫn đến độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là tiêu cực với 215 mã tăng giá, 109 mã đứng giá, 254 mã giảm giá. Nhóm cổ phiếu thép tiếp tục giao dịch tích cực trong phiên hôm nay với hàng loạt các mã đều tăng điểm tốt: HPG (+4,6%), HSG (+0,1%), TLH (+2,8%), NKG (+2%), TIS (+0,9%), SMC (+2,1%); đáng chú ý nhất là việc HPG đã tăng vượt đỉnh lên mức giá cao nhất từ khi niêm yết là 31.950 đồng. Ngoài ra, các cổ phiếu chứng khoán và cổ phiếu cổ phiếu xây dựng - bất động sản cũng giao dịch tích cực với hàng loạt mã tăng như SSI (+1,5%), HCM (+2,8%), TVB (+0,9%), APG (+1,7%), WSS (+4,9%); ROS (+1,3%), LCG (+6,9%), VGC (+3,2%), FCN (+2%), FLC (+2,2%), SCR (+5,3%), DXG (+5,3%), CII (+2%). STB có giao dịch đột biến trong phiên hôm nay, khi tăng trần 800 đồng (+7%) lên mức giá 12.250 đồng và khớp lệnh nhiều nhất phiên hôm nay với hơn 18 triệu cổ phiếu, vẫn còn dư mua hơn 1,1 triệu cổ phiếu khi kết phiên.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ phiên giao dịch, tuy nhiên trước áp lực bán ra ở một số cổ phiếu trụ cột đã khiến chỉ số kết phiên ở mức tăng rất nhẹ. Hiện tại xu thế tăng của thị trường trong trung và dài hạn vẫn đang được duy trì. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao với hơn 4.400 tỷ đồng trên cả hai sàn, cùng với đó là việc nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng gần 80 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Diễn biến thị trường trong phiên giao dịch ngày mai dự báo tiếp tục giằng co với ngưỡng kháng cự của VN-Index tại 726,5 điểm vùng hỗ trợ trong khoảng 720-721,5 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể chốt lời danh mục khi thị trường tiệm cận ngưỡng kháng cự và tận dụng nhịp chỉnh về hỗ trợ để cover lại. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và giải ngân vào những mã có triển vọng tích cực tại các nhịp điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ phiên giao dịch, với mức đỉnh đạt được vào đầu phiên sáng tại 724,37 điểm. Cũng đôi lúc, chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với đáy phiên tại 721,58 điểm vào phiên chiều. Kết phiên, VN-Index tăng 0,07 điểm (0,01%) lên 722,38 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 1.000 đồng, STB tăng 800 đồng, HPG tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ phiên giao dịch, với đáy trong phiên tại 90,15 điểm vào phiên chiều. Chỉ số chồm lên sắc xanh vào đầu phiên sáng và cuối phiên chiều với đỉnh trong phiên tại 91,03 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,1 điểm (0,11%) lên 90,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, SHB tăng 100 đồng, PLC tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI giảm 2.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 63,4 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 88,3 tỷ đồng tương ứng với 612 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 30,2 tỷ đồng tương ứng với 966 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 29,5 tỷ đồng tương ứng với 807 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 14,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,1 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 475 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VE1 với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 419 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 3 đạt 54.6 điểm, sản lượng ngành sản xuất tăng mạnh

Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã tăng từ mức 54.2 điểm của tháng 2 lên 54.6 điểm trong tháng 3, cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ của sức khỏe lĩnh vực sản xuất. Nhìn chung, các điều kiện kinh doanh đã được cải thiện ở mức đáng kể nhất kể từ tháng 5/2015.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giao dịch giằng co và kết phiên với mức tăng điểm rất nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 720-721,5 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 726,5 điểm (đỉnh phiên 31/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 717 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 690 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự tại 726,5 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 720-722 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giao dịch giằng co và kết phiên với mức tăng rất nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 90,7-90,8 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 91,5 điểm (đỉnh phiên 31/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 89,2 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự tại 91,5 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 90,7-90,8 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,4 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 03/04/2017 là 22.281 đồng, tăng 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay giảm 3,35 USD/ounce tương ứng 0,27% xuống 1.247,85 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

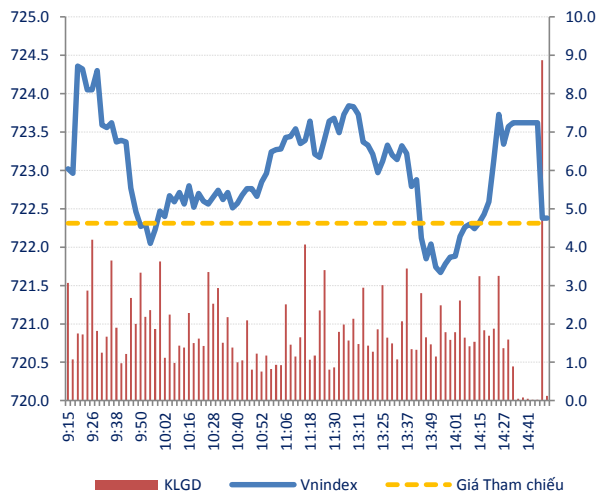
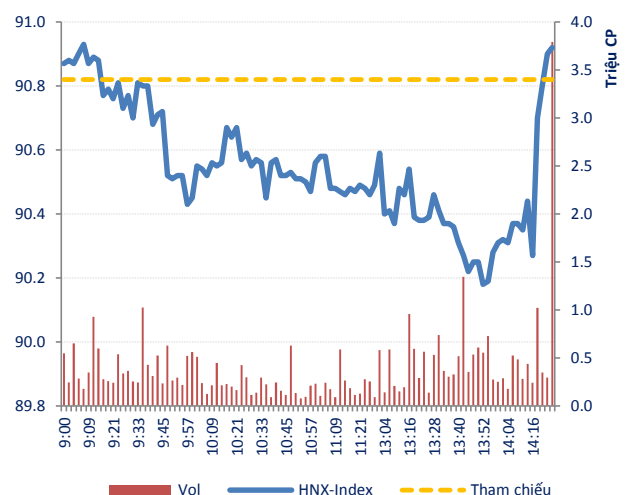
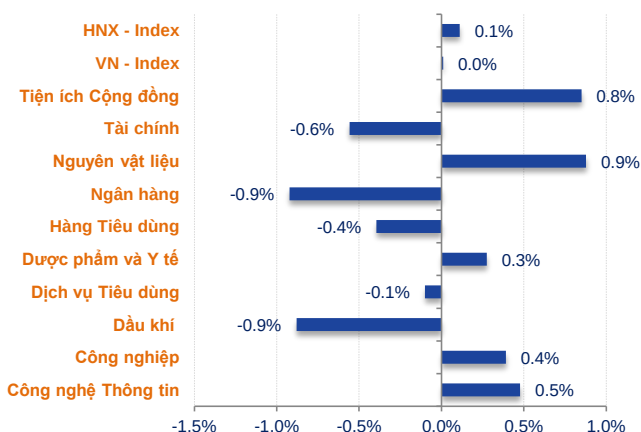
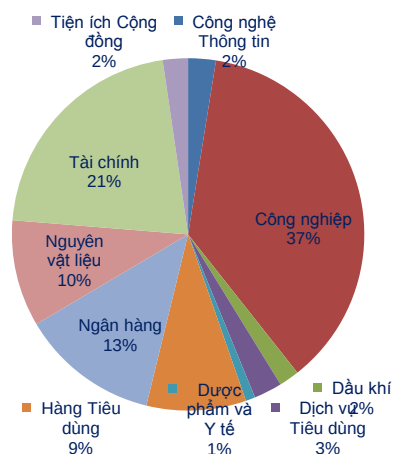
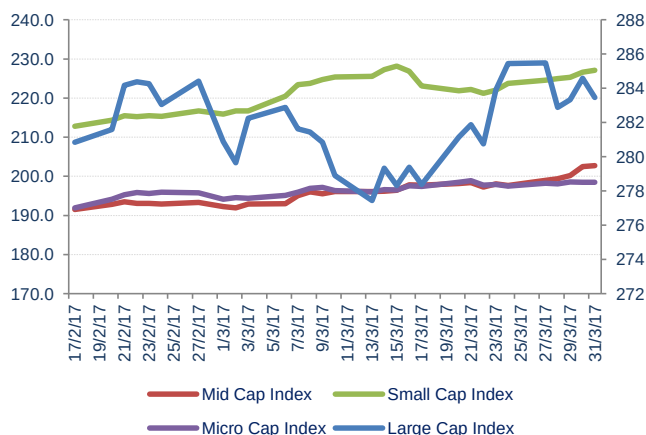
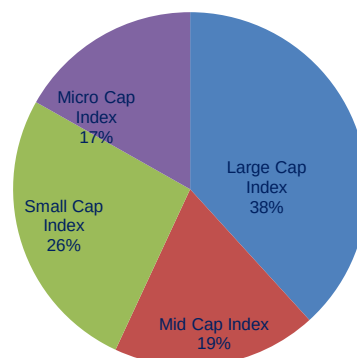
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng 0,07% xuống 100,35 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0668 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2534 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,44 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,06 USD tương ứng 0,11% xuống 53,42 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,02 USD tương ứng 0,04% xuống 50,58 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/3, Chỉ số Dow Jones giảm 65,27 điểm tương ứng 0,31% xuống 20.663,22 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 2,61 điểm tương ứng 0,04% xuống 5.911,74 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,34 điểm tương ứng 0,23% xuống 2.362,72 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	966,430	PVD	901,430
2	VNM	612,420	VCB	807,130
3	HSG	337,390	DXG	652,200
4	PHR	168,150	HBC	464,910
5	TDH	149,480	DPM	280,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	475,100	ICG	50,700
2	VE1	418,900	BVS	39,100
3	PGS	126,100	VND	22,900
4	CTP	20,000	NTP	20,000
5	MST	20,000	HUT	19,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.45	12.25	↑ 6.99%	18,140,820
FLC	8.16	8.34	↑ 2.21%	17,080,130
ITA	4.03	3.99	↓ -0.99%	12,087,320
HQC	2.66	2.65	↓ -0.38%	8,331,430
DXG	20.60	21.70	↑ 5.34%	6,882,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	24.50	25.00	↑ 2.04%	4,661,097
SHB	5.70	5.80	↑ 1.75%	4,318,137
HJS	16.00	16.10	↑ 0.63%	3,058,500
SHN	10.60	10.90	↑ 2.83%	2,742,214
PVX	2.20	2.20	→ 0.00%	2,399,099

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STB	11.45	12.25	0.80	↑ 6.99%
TIX	33.00	35.30	2.30	↑ 6.97%
C47	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%
DHM	5.05	5.40	0.35	↑ 6.93%
NAV	8.66	9.26	0.60	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NGC	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SCI	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
SRA	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VE1	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
THS	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU3	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
MDG	14.30	13.30	-1.00	↓ -6.99%
SFC	30.60	28.50	-2.10	↓ -6.86%
HID	4.82	4.49	-0.33	↓ -6.85%
TDW	25.40	23.85	-1.55	↓ -6.10%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
ARM	35.10	31.60	-3.50	↓ -9.97%
CTB	36.30	32.70	-3.60	↓ -9.92%
TPP	34.80	31.50	-3.30	↓ -9.48%
SAF	58.20	52.90	-5.30	↓ -9.11%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	18,140,820	1.6%	207	55.4	0.9
FLC	17,080,130	3250.0%	1,736	4.7	0.6
ITA	12,087,320	0.5%	60	67.2	0.4
HQC	8,331,430	2.7%	262	10.2	0.3
DXG	6,882,120	20.2%	3,291	6.3	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	4,661,097	9.9%	1,344	18.2	1.6
SHB	4,318,137	7.7%	921	6.2	0.5
HJS	3,058,500	9.3%	1,223	13.1	1.3
SHN	2,742,214	12.1%	1,848	5.7	0.9
PVX	2,399,099	4.7%	343	6.4	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	↑ 7.0%	1.6%	207	55.4	0.9
TIX	↑ 7.0%	11.4%	2,821	11.7	1.4
C47	↑ 7.0%	3.0%	576	16.0	0.6
DHM	↑ 6.9%	4.5%	507	10.0	0.4
NAV	↑ 6.9%	-13.4%	(1,511)	-	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NGC	↑ 10.0%	13.9%	1,560	5.8	0.8
SCI	↑ 10.0%	3.2%	403	14.9	0.5
SRA	↑ 10.0%	19.8%	1,385	7.2	1.3
VE1	↑ 10.0%	-15.5%	(1,455)	-	0.9
THS	↑ 9.9%	13.8%	1,858	4.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	966,430	38.5%	5,222	5.8	1.3
VNM	612,420	43.2%	6,464	22.2	9.4
HSG	337,390	44.9%	8,922	5.5	2.1
PHR	168,150	9.8%	2,787	9.6	0.9
TDH	149,480	6.9%	1,665	8.2	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	475,100	12.7%	1,727	9.0	1.2
VE1	418,900	-15.5%	(1,455)	-	0.9
PGS	126,100	33.6%	6,834	2.6	0.9
CTP	20,000	11.1%	1,333	12.4	1.3
MST	20,000	4.2%	449	23.6	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	207,988	43.2%	6,464	22.2	9.4
VCB	132,758	14.7%	1,899	19.4	2.8
SAB	128,256	33.8%	6,983	28.6	11.3
VIC	110,256	5.9%	928	45.0	4.1
GAS	105,234	16.8%	3,675	15.0	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	24,155	9.9%	1,344	18.2	1.6
VCS	10,140	55.3%	12,009	14.1	7.0
PVS	7,862	8.8%	2,325	7.6	0.8
PVI	7,120	8.0%	2,424	13.2	1.1
VCG	6,979	6.4%	1,078	14.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	8.53	1.3%	148	108.8	1.5
DAH	6.22	12.3%	1,034	6.8	0.6
SVT	5.58	0.7%	81	110.4	0.8
TMT	4.73	11.6%	1,297	10.6	1.3
HNG	4.63	-9.3%	(1,257)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.83	14.5%	1,590	4.0	0.6
NHP	4.41	2.6%	277	13.7	0.4
KVC	4.24	4.9%	424	5.9	0.2
SCJ	4.11	-0.7%	(102)	-	0.2
FID	3.80	3.6%	439	3.9	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
